| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: **474**/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 23/5/2019
V/v Ly hôn

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Trần Thanh Vân

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1/ Ông Vũ Trung Kiên
2/ Bà Huỳnh Thị Quỳnh Hoa

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Hoàng Phi Yến – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

Ngày 23 tháng 5 năm 2019 tại phòng xử án Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 1227/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2019 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Ông Hồ Văn D, sinh năm 1991 (vắng mặt)
Địa chỉ: Đội 13, thôn P, xã Đ, huyện I, tỉnh Quảng Nam

Bị đơn: Bà Huỳnh Thị Ngọc G, sinh năm 1978 (vắng mặt)
Địa chỉ: 373/77 Đường L, phường N, quận T, Tp.HCM

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Hồ Văn D trình bày: Ông bà Huỳnh Thị Ngọc G đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện I, tỉnh Quảng Nam theo giấy chứng nhận kết hôn số 32/2011 ngày vào sổ 22/4/2011. Vợ chồng chung sống đến năm 2013 thì xảy ra mâu thuẫn do không hợp nhau, tính tình và lối sống có nhiều khác biệt nên bà G bỏ về nhà mẹ đẻ ở quận Tnên từ đó đến nay ông và bà G sống ly thân. Nhận thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên nay ông nộp đơn xin ly hôn với bà G.

Về con chung: Không có

Về tài sản chung: Không có

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn bà Huỳnh Thị Ngọc G vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn ông Hồ Văn D có đơn xin vắng mặt.

Bị đơn bà Huỳnh Thị Ngọc G vắng mặt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*[1] Về thẩm quyền giải quyết:* Ông Hồ Văn D xin ly hôn với bà Huỳnh Thị Ngọc G đang cư trú tại 373/77 Đường L, phường N, quận T, TP.Hồ Chí Minh. Xét đây là vụ án "Ly hôn", bị đơn cư trú tại quận Tnên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 186 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

*[2] Về thủ tục tố tụng:*

Nguyên đơn ông Hồ Văn D có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông D là đúng theo quy định tại điểm khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn bà Huỳnh Thị Ngọc G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng bà G vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà G là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

*[3] Về yêu cầu của các đương sự:*

Căn cứ vào giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 32/2011 ngày vào sổ 22/4/2011 do Uỷ ban nhân dân xã Đ, huyện I, tỉnh Quảng Nam cấp thì quan hệ hôn nhân giữa ông Hồ Văn D và bà Huỳnh Thị Ngọc G là quan hệ hôn nhân hợp pháp, phù hợp với các quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình nên được pháp luật bảo vệ.

Trong quá trình giải quyết vụ án ông D giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với bà G, vì mâu thuẫn kéo dài, hôn nhân thực tế không còn, vợ chồng không có sự quan tâm, chia sẻ nên khả năng hàn gắn tình cảm, đoàn tụ gia đình là không thể thực hiện được, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không đến Tòa trình bày ý kiến về yêu cầu xin ly hôn của ông D chứng tỏ bà không còn quan tâm đến cuộc sống hôn nhân của mình và không có mong muốn hàn gắn tình cảm với ông D. Xét thấy mâu thuẫn tình cảm giữa bà G và ông D đã thật sự trầm trọng nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông D là có căn cứ.

Về con chung: Ông D khai không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông D khai không có.

*[4] Về án phí:* Ông D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 186, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu của ông Hồ Văn D.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Hồ Văn D được ly hôn với bà Huỳnh Thị Ngọc G.

- Về con chung: Ông D khai không có

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông D khai không có

2/ Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:

Ông Hồ Văn D phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được trừ vào 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0037705 ngày 27/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, TP.Hồ Chí Minh.

3/ Quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***
- VKSND Q. TB;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP

**Trần Thanh Vân**